

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số 374/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lâm Minh H, sinh năm 1988

Thường trú: 100K2 H, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị Phú K, sinh năm 1988

Thường trú: 100K2 H, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Quan hệ hôn nhân giữa ông Lâm Minh H và bà Trần Thị Phú K qua thời gian tìm hiểu 07 (bảy) năm thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn vào năm 2013 (Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2013, quyển số 01/2013 đăng ký ngày 04/05/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trong quá trình chung sống hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong tất cả các lĩnh vực. Cả hai đã cố gắng cùng nhau khắc phục sửa chữa nhưng không có kết quả và đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 đến nay. Hiện nay cả hai xác định không còn tình cảm và không có khả năng đoàn tụ nên cả hai bên cùng thống nhất yêu cầu: Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông Lâm Minh H và bà Trần Thị Phú K không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của

các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số 39/2015, quyển số 01/2015, ngày 09/4/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh và xác nhận của ông Lâm Minh H và bà Trần Thị Phú K thì ông bà có 01 (một) người con chung, họ và tên là Lâm Gia P, sinh ngày 01/4/2015.

Cả hai thỏa thuận sau khi vợ chồng ly hôn, giao 01 (một) người con chung tên Lâm Gia P, sinh ngày 01/4/2015 cho bà Trần Thị Phú K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông Lâm Minh H do bà Trần Thị Phú K không yêu cầu.

Xét, thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Lâm Minh H và bà Trần Thị Phú K xác nhận tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Lâm Minh H và bà Trần Thị Phú K xác nhận nợ chung không có.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Ông Lâm Minh H và bà Trần Thị Phú K tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Minh H và bà Trần Thị Phú K thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2013, quyển số 01/2013 đăng ký ngày 04/05/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Ông Lâm Minh H và bà Trần Thị Phú K có 01 (một) người con chung tên Lâm Gia P, sinh ngày 01/04/2015.

Cả hai thỏa thuận sau khi vợ chồng ly hôn, giao 01 (một) người con chung tên Lâm Gia P, sinh ngày 01/04/2015 cho bà Trần Thị Phú K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông Lâm Minh H do bà Trần Thị Phú K không yêu cầu.

Ông Lâm Minh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung và không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

1.3. Về tài sản chung: Ông Lâm Minh H và bà Trần Thị Phú K cùng thống nhất không tạo lập tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

1.4. Về nợ chung: Ông Lâm Minh H và bà Trần Thị Phú K cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lâm Minh H và bà Trần Thị Phú K chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0010340 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy ông Lâm Minh H và bà Trần Thị Phú K đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Tp.HCM
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa